

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2026
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khon

Ông Phan Thanh Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang, là Thư ký của HTòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ F, ấp L, xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 2000, chị C và anh L tự quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian thì về sống chung với nhau, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (nay là UBND xã T, tỉnh An Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/TPHT, quyển số 01/2006 ngày 21/6/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở địa chỉ ấp L, xã T, tỉnh An Giang, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, sau khi ly thân thì chị C dẫn

con đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, còn anh L về địa chỉ ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp để sinh sống, vợ chồng không lần nào gặp nhau để hàn gắn lại tình cảm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị T, sinh ngày 04/3/2001. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

- Bị đơn anh Võ Văn L vắng mặt không có văn bản trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị C yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh L. Anh L có địa chỉ tại xã T, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với anh L đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh L là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (nay là UBND xã T, tỉnh An Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/TPHT, quyền số 01/2006 ngày 21/6/2006 nên hôn nhân giữa chị C và anh L là hợp pháp.

[2.2] Chị C trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau, nguyên nhân do làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, không còn hòa hợp nhau, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không trở lại sống chung với nhau. Đối với anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Từ những căn cứ trên, xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh L có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị C yêu cầu được ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[2.3] Về nuôi con: Chị C trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị T, sinh ngày 04/3/2001. Con chung Võ Thị T hiện nay đã trưởng thành, tự lao động được, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về chia tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị C trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, tại phiên tòa chị C trình bày không có tài sản chung. Xét thấy, về chia tài sản chung giữa chị C và anh L thì chị C không yêu cầu giải quyết và anh L không có văn bản ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị C trình bày vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị C

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Võ Văn L.

2. Về chia tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011388 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5. Chị C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh L, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Mỹ Tây, An Giang;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Nghĩa